



ECOVIS[®]
AFA VIETNAM

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING – APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD

142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Ward, Danang City, Vietnam
Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 8/2025

I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Quyết định 61/QĐ-TLĐ ngày 29/07/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quyết định điều chỉnh giảm mức đóng đoàn phí công đoàn từ ngày 01/07/2025:

Theo đó, một số đối tượng được điều chỉnh giảm mức đóng đoàn phí công đoàn như sau:

Nhóm	Căn cứ tính đóng	Mức đóng mới	Mức đóng trước đây	Ghi chú
(1) Đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước	Tiền lương đóng BHXH bắt buộc	0,5%	1%	
(2) Doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn chi phối của nhà nước	Tiền lương thực lĩnh (sau khi trừ BHXH, BHYT, BHTN, Thuế TNCN)	0,5% Tối đa 10% lương cơ sở	1%	Có thể thu mức cao hơn nếu được BCH công đoàn đồng ý bằng Nghị quyết, có văn bản và được quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của công đoàn cơ sở.
(3) Doanh nghiệp ngoài nhà nước, đơn vị ngoài công lập, tổ chức nước ngoài, văn phòng điều hành, lao động Việt Nam công tác nước ngoài	Tiền lương đóng BHXH bắt buộc	0,5% Tối đa 10% lương cơ sở	1%	
(4) Doanh nghiệp không xác định được tiền lương đóng BHXH	Tuỳ mức ấn định	Tối thiểu 0,5% lương cơ sở	Tối thiểu 1%	Áp dụng cho các nghiệp đoàn, người không thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc

Các trường hợp không phải đóng đoàn phí

- Đoàn viên công đoàn hưởng trợ cấp BHXH từ 01 tháng trở lên, trong thời gian hưởng trợ cấp không phải đóng đoàn phí;
- Đoàn viên công đoàn không có việc làm, không có thu nhập, nghỉ việc riêng từ 01 tháng trở lên không hưởng tiền lương, trong thời gian đó không phải đóng đoàn phí.

Lưu ý:

- Tiền đoàn phí công đoàn phần thu tăng thêm so với quy định tại nhóm 2 và nhóm 3 được để lại 100% cho công đoàn cơ sở bổ sung chi hoạt động theo đúng quy định; khi báo cáo quyết toán, công đoàn cơ sở phải tách riêng số tiền đoàn phí công đoàn tăng thêm theo mẫu quy định để có cơ sở tính số phải nộp về cấp trên.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2025.

2. Nghị định số 228/2025/NĐ-CP (NĐ228) ngày 18/08/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập

Nghị định số 228/2025/NĐ-CP gồm 4 Chương, 44 Điều quy định về hành vi vi phạm hành chính, thời hiệu xử phạt, hình thức xử phạt, mức xử phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập.

2.1 Đối tượng áp dụng

- Cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài (sau đây gọi là cá nhân, tổ chức) có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập.
- Trong đó, tổ chức thuộc đối tượng bị xử phạt gồm doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam; doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp; doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam; tổ chức nghề nghiệp về kiểm toán; cơ sở đào tạo về kiểm toán; người có thẩm quyền lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2.2 Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

- Nghị định quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập là **05 năm** (*Trước đây là 01 năm theo Nghị định 41/2018/NĐ-CP*)
- Thời điểm tính thời hiệu xử phạt tính từ ngày người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm đang diễn ra. Đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ ngày chấm dứt hành vi vi phạm.

2.3 Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính

- Có 02 hình thức xử phạt chính là cảnh cáo và phạt tiền. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong hai hình thức xử phạt chính này;
- Mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập là 1 tỷ đồng đối với cá nhân và 2 tỷ đồng đối với tổ chức. (*Tăng gấp 20 lần so với mức phạt tối đa trước đây là 50 triệu đồng đối với cá nhân và 100 triệu đồng đối với tổ chức*);
- Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán độc lập còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung như: Tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán trong thời gian từ 1 đến 24 tháng; tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán hoặc đình chỉ kinh doanh dịch vụ kiểm toán trong thời gian từ 1 đến 24 tháng; tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/08/2025.



3. Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/08/2025 của Chính phủ quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024

Nghị định 230/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 19/08/2025 và có một số nội dung đáng lưu ý liên quan đến giảm tiền thuê đất phải nộp năm 2025 như sau:

- ☐ Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp năm 2025 đối với người sử dụng đất đang được Nhà nước cho thuê đất dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm (bao gồm cả trường hợp có và chưa có giấy tờ pháp lý về đất đai nhưng đang sử dụng đất mà phải nộp tiền thuê đất năm 2025 theo quy định và trường hợp người sử dụng đất đang sử dụng đất nhưng chưa hoàn thiện hồ sơ về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai);
- ☐ Mức giảm tính trên số tiền thuê đất của năm 2025 theo thông báo thu tiền thuê đất (không áp dụng cho nợ cũ);
- ☐ Chủ đầu tư khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất phải phân bổ số tiền giảm cho các đối tượng thuê lại đất, trong vòng 30 ngày, kể từ ngày có quyết định giảm tiền thuê đất năm 2025. Số tiền thuê đất được giảm của diện tích đất chưa cho thuê lại được thì chủ đầu tư không cần thực hiện phân bổ;
- ☐ Hồ sơ giảm: giấy đề nghị giảm tiền thuê đất theo mẫu ban hành tại Nghị định 230/2025/NĐ-CP;
- ☐ Hạn nộp hồ sơ: đến hết ngày 30/11/2025.

4. Nghị định số 219/2025/NĐ-CP (ND 219) ngày 07/08/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Trong đó, một số nội dung mới đáng chú ý liên quan đến mảng cấp giấy phép cho lao động nước ngoài tại Nghị định này như sau:

- **Sửa đổi Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động:** ND 219 sửa đổi theo hướng lồng ghép thủ tục báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài vào thủ tục nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động.
- **Thời gian cấp giấy phép lao động là 10 ngày:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động, cơ quan có thẩm quyền xem xét chấp thuận nhu cầu và thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài. Trường hợp không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
- **Bổ sung trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động:** trường hợp người lao động nước ngoài được các bộ, cơ quan ngang bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận vào Việt Nam làm việc trong các lĩnh vực: tài chính, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, các lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội thuộc đối tượng không cần cấp phép lao động.

ND 219 có hiệu lực từ ngày 7/8/2025.

II. CÔNG VĂN MỚI ĐÁNG LƯU Ý

1. Công văn số 2821/CT-CS ngày 30/07/2025 của Bộ Tài chính – Cục Thuế về việc đăng ký người phụ thuộc

Khi người nộp thuế đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc sẽ **được cơ quan thuế cấp mã số thuế cho người phụ thuộc** nếu người phụ thuộc chưa có mã số thuế và trên hệ thống ứng dụng ngành thuế đã xác lập mối quan hệ người phụ thuộc của người nộp thuế cho thời gian tính giảm trừ gia cảnh tại tổ chức trả thu nhập mà cá nhân kê khai thông tin trong hồ sơ đăng ký người phụ thuộc.

Người nộp thuế chỉ phải đăng ký và nộp hồ sơ chứng minh cho mỗi một người phụ thuộc **một lần trong suốt thời gian được tính giảm trừ gia cảnh**.

Tuy nhiên khi thay đổi nơi làm việc, giữa các cơ quan trả thu nhập không có kết nối chia sẻ thông tin nên đơn vị làm việc mới sẽ không có cơ sở để tính giảm trừ gia cảnh người phụ thuộc cho người nộp thuế. **Người nộp thuế đăng ký lại người phụ thuộc để được tính giảm trừ gia cảnh ngay tại kỳ khai thuế trong năm ở nơi làm việc mới.**

2. Công văn 2915/CT-CS ngày 04/08/2025 của Cục Thuế về Chính sách Thuế

Trường hợp người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh tại Việt Nam **có số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp** theo quy định mà chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì **thuộc trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh**. Quy định nêu trên không đưa ra ngưỡng cụ thể về số tiền nợ và thời gian nợ để đảm bảo thu hồi đầy đủ tiền thuế vào Ngân sách nhà nước vì các trường hợp này sau khi xuất cảnh có thể sẽ không quay trở lại Việt Nam.

Định kỳ, cơ quan thuế vẫn đang thực hiện các biện pháp đôn đốc thu nợ bằng điện thoại hoặc gửi tin nhắn hoặc gửi thư điện tử, gửi thông báo tiền thuế nợ đến người nộp thuế theo thông tin liên lạc mà người nộp đã đăng ký với cơ quan thuế. Trường hợp số tiền thuế **nợ có sai sót** thì người nộp thuế phản hồi với cơ quan thuế để **thực hiện rà soát, đối chiếu, điều chỉnh** số liệu cho phù hợp.

Đối với các trường hợp tạm hoãn xuất cảnh, cơ quan thuế đã thực hiện rà soát, đối chiếu, xác định chính xác nghĩa vụ nộp thuế của người nộp thuế thuộc trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh trước khi thực hiện gửi Thông báo tạm hoãn xuất cảnh đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh.

3. Công văn 915/BNI-QLDN1 của Thuế tỉnh Bắc Ninh về Thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản chi tiền ăn giữa ca

Từ ngày 15/6/2025 trở đi, khoản chi tiền ăn ca 730.000 đồng/tháng đã bị bãi bỏ. Thay vào đó, doanh nghiệp **được tự xác định mức chi hợp lý** theo thỏa thuận trong thỏa ước lao động tập thể hoặc nội quy, quy chế của doanh nghiệp.

Nếu khoản chi tiền ăn ca này được quy định cụ thể về điều kiện hưởng, mức hưởng trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể hoặc nội quy, quy chế của Công ty thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. **Nếu mức chi tiền vượt quá quy định thì phần vượt sẽ tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.**

4. Công văn 2994/CT-CS ngày 06/08/2025 của Cục Thuế về chính sách thuế thu nhập cá nhân trong trường hợp người nộp thuế mắc bệnh hiểm nghèo

Cá nhân mắc bệnh hiểm nghèo được hưởng những ưu đãi về thuế TNCN gồm:

- **Được loại trừ** khỏi thu nhập tiền lương tiền công, không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN khoản hỗ trợ của người sử dụng lao động cho việc khám chữa bệnh hiểm nghèo bản thân người lao động với số tiền thực tế chi trả theo chứng từ trả tiền viện phí nhưng **tối đa không quá** số tiền trả viện phí của người lao động sau khi đã trừ số tiền chi trả của tổ chức bảo hiểm (nếu có).
- **Được giảm** số thuế TNCN phải nộp trên phạm vi tổng số thuế phải nộp của các loại thu nhập thuộc diện điều chỉnh của Luật thuế TNCN. Số thuế TNCN được giảm thực hiện theo từng năm tính thuế với số thuế được giảm hàng năm căn cứ vào mức độ thiệt hại tối đa bằng tổng số thuế phải nộp hàng năm. **Theo đó, cá nhân mắc bệnh hiểm nghèo được giảm thuế TNCN cho tất cả các năm phát sinh chi phí khám chữa bệnh hiểm nghèo.**
- **Được giảm trừ** gia cảnh vào thu nhập tiền lương tiền công trước khi tính thuế TNCN: giảm trừ cho bản thân cá nhân người nộp thuế 132 triệu đồng/năm và giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc của người nộp thuế là 4,4 triệu đồng/tháng/người. Nếu cá nhân có nhiều người phụ thuộc thì giảm trừ gia cảnh càng cao.

5. Công văn 3005/CT-CS ngày 07/08/2025 của Cục Thuế về Chính sách Thuế

Trường hợp Kiểm toán nhà nước (KTNN) không trực tiếp kiểm toán đối với người nộp thuế mà thực hiện kiểm toán tại cơ quan quản lý thuế có nội dung kiến nghị nêu trong báo cáo kiểm toán liên quan đến nghĩa vụ thuế của người nộp thuế thì KTNN gửi bản trích sao có kiến nghị liên quan đến nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế để thực hiện. Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiến nghị của KTNN.

Trường hợp **người nộp thuế không đồng ý với nghĩa vụ thuế phải nộp** thì người nộp thuế có **văn bản đề nghị cơ quan quản lý thuế, KTNN xem xét lại nghĩa vụ thuế phải nộp**. Căn cứ đề nghị của người nộp thuế, KTNN chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý thuế thực hiện việc xác định chính xác nghĩa vụ thuế của người nộp thuế và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

6. Công điện số 124/CĐ-TTg ngày 30/07/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ **hoạt động thanh toán ngân sách nhà nước, thu, nộp thuế theo quy định, việc tuân thủ các quy định pháp luật về hoá đơn, chứng từ thanh toán mua bán, giao dịch hàng hóa, dịch vụ** theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng, Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng; **kịp thời xử lý nghiêm theo quy định các trường hợp vi phạm, nhất là đối với các tổ chức, đơn vị, cá nhân có hành vi cố tình thanh toán bằng tiền mặt để trốn thuế, vi phạm pháp luật.**

7. Công văn số 3012/CT-CS ngày 07/08/2025 của Cục Thuế về việc cấp hoá đơn theo từng lần phát sinh

Trường hợp đang áp dụng biện pháp cưỡng chế ngừng sử dụng hóa đơn mà người nộp thuế có văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn để có nguồn **thanh toán tiền lương công nhân, thanh toán các khoản chi phí đảm bảo sản xuất kinh doanh** được liên tục thì cơ quan thuế tiếp tục cho người nộp thuế **sử dụng hóa đơn theo từng lần phát sinh** với điều kiện người nộp thuế phải nộp ngay **ít nhất 18%** doanh thu trên hóa đơn được sử dụng vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 34 Nghị định 126/2020/NĐ-CP để đảm bảo thực hiện thứ tự thanh toán tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định.

Việc khai thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP và điểm b, khoản 1 Điều 11 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

8. Công văn số 3138/CT-CS ngày 13/08/2025 của Cục Thuế về Chính sách Thuế

Trường hợp cơ quan quản lý thuế trực tiếp xác định **thuế nhập khẩu ấn định** thì cơ sở kinh doanh được tính **vào chi phí được trừ** khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp;

Trường hợp **thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa nhập khẩu** nếu đáp ứng đủ điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với hàng hóa nhập khẩu thì cơ sở kinh doanh được **khấu trừ** thuế giá trị gia tăng đầu vào.

9. Công văn số 3034/CT-CS ngày 08/08/2025 của Cục Thuế về Chính sách Thuế

Về khai bổ sung hồ sơ khai thuế:

- *Trước ngày 01/01/2025*, sau khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền **đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế** sau thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế có sai, sót nếu khai bổ sung làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn thì thực hiện theo quy định về **giải quyết khiếu nại về thuế**.
- *Sau ngày 01/01/2025*, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế **có sai, sót** thì được **khai bổ sung** hồ sơ khai thuế **trong thời hạn 10 năm** kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót trong trường hợp: Trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra; Hồ sơ không thuộc phạm vi, thời kỳ thanh tra, kiểm tra thuế nêu tại quyết định thanh tra, kiểm tra thuế.

10. Công văn số 3145/CT-CS ngày 13/08/2025 của Cục Thuế về Chính sách Thuế

Trường hợp chi nhánh và địa điểm kinh doanh đều là **đơn vị hạch toán phụ thuộc** của cùng một công ty mẹ, chi nhánh chấm dứt hoạt động để chuyển đổi thành địa điểm kinh doanh và địa điểm kinh doanh tiếp nhận hàng hóa, vật tư của chi nhánh không phải hoạt động mua bán hàng hóa, vật tư hay thanh lý thì chi nhánh có lệnh điều chuyển hàng hóa, vật tư kèm theo bộ hồ sơ nguồn gốc tài sản và **không phải lập hóa đơn**.

11. Công văn 3037/CT-CS ngày 08/08/2025 của Cục Thuế về Hoá đơn

Về nguyên tắc **trường hợp kinh doanh dịch vụ vận tải** thì trên hoá đơn phải thể hiện **biển kiểm soát phương tiện vận tải, hành trình (điểm đi - điểm đến)**.

Việt Nam hiện nay đã tham gia và ký kết điều ước quốc tế (hiệp định) trong lĩnh vực vận tải quốc tế, nhằm hài hòa pháp luật, tạo thuận lợi cho thương mại và bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan: bao gồm cả vận tải đường bộ, đường biển, đường hàng không và các hình thức vận tải đa phương thức. Do đó, đối với chặng quốc tế, trường hợp các điều ước quốc tế (hiệp định) về vận đơn đường bộ, đường biển, đường hàng không và các hình thức vận tải đa phương thức có quy định hình thức và các thông tin liên quan đến hàng hóa, người gửi, người nhận, người vận chuyển khác với quy định của pháp luật hiện hành thì áp dụng theo điều ước, công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

12. Công văn 3170/CT-CS ngày 14/08/2025 của Cục Thuế về Thuế tài nguyên

Đối với tài nguyên khai thác không bán ra mà phải **qua sản xuất, chế biến** mới bán ra thì **sản lượng tài nguyên tính thuế là sản lượng tài nguyên khai thác được** xác định bằng cách quy đổi từ sản lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ để bán ra theo định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm.

Trường hợp sản phẩm bán ra là sản phẩm công nghiệp thì căn định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm công nghiệp sản xuất bán ra. Việc xác định sản phẩm bán ra sau quá trình chế biến là sản phẩm công nghiệp hay không phải sản phẩm công nghiệp do Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành thực hiện theo thẩm quyền.

Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

Trường hợp giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

13. Công văn 584/DAN-QLDN3 ngày 15/08/2025 của Cục Thuế Thuế thành phố Đà Nẵng về việc áp dụng thuế suất thuế Giá trị gia tăng

Trường hợp các dịch vụ như: kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn M&A, tư vấn quản lý,... được cung cấp trực tiếp cho tổ chức trong khu phi thuế quan, được tiêu dùng trong khu phi thuế quan, phục vụ cho hoạt động sản xuất xuất khẩu của tổ chức trong khu phi thuế quan và không phục vụ cho hoạt động khác không phải hoạt động xuất khẩu, không thuộc trường hợp không áp dụng thuế suất 0% (tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP) thì **được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%**.

Liên hệ

Bản tin này được ECOVIS AFA VIETNAM cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Mặc dù đã cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác và cụ thể nhất, việc áp dụng các thông tin này vào các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp. Để biết thêm thông tin hoặc cần chúng tôi hỗ trợ, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của chúng tôi.



Nguyễn Hải Nam

Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc

0916 020 113

nam.nguyen@ecovis.com.vn



Nguyễn Trọng Hiếu

Cố vấn chiến lược

0914 015 678

hieu.nguyen@ecovis.com.vn



Nguyễn Trung Dũng

Phó Tổng Giám đốc

0917 705 379

dung.nguyen@ecovis.com.vn



Phạm Quang Trung

Phó Chủ tịch HĐQT

0935 58 3456

trung.pham@ecovis.com.vn



Lê Huy Đông

Giám đốc Tư vấn - Đào tạo

0944 322 988

dong.le@ecovis.com.vn



Nguyễn Thị Hiền Giang

Phó phòng Tư vấn – Đào tạo

0933 224 968

giang.nguyen@ecovis.com.vn

